

Quỳnh Lưu, ngày 19 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 121/2022/TLST – DS ngày 21 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1973; nơi cư trú: Xóm 4, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm MThg, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Hồ Xuân D, sinh năm 1984

Chị Lê Thị H, sinh năm 1985

Cùng nơi cư trú: Xóm 12, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm 4, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

**Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Anh Hồ Xuân D và chị Lê Thị H liên đới trả nợ cho chị Trần Thị M số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu) đồng theo giấy vay tiền đề ngày 03/02/2019 dương lịch và số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu) đồng theo giấy vay tiền đề ngày 01/4/2019

đương lịch, tổng số tiền của hai giấy vay là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu) đồng, chị Trần Thị M không yêu cầu lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

- Về án phí: Chị Trần Thị M, anh Hồ Xuân D và chị Lê Thị H thỏa thuận: Chị Trần Thị M chịu 1.875.000đ (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ trong số tiền 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000024 ngày 20/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Hoàn trả cho chị M số tiền 1.875.000đ (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng. Anh Hồ Xuân D và chị Lê Thị H liên đới chịu 1.875.000đ (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Thắng**